

Phụ lục

(Kèm theo Công văn số: /BV-KD ngày /7/ 2022 của Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn)

Số TT	Tên hàng hóa	Qui cách đóng gói/ kỹ thuật	Phân nhóm theo TT14/2020/TT-BYT	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến
1	Dung dịch chuẩn nội Na/K/Cl/Ca	Nội kiểm các thông số Na/K/Cl/Ca Thành phần: Dung dịch muối, Chất đệm, Albumin chiết xuất từ bò, Chất bảo quản	N3	ml	60
2	Hóa chất định lượng APTT	Xét nghiệm thời gian thromboplastin (APTT) hoạt hóa, là một dung dịch của các phospholipid. kích hoạt yếu tố XII của Siron LS bằng cách bổ sung axit ellagic	N3	ml	320
3	Hóa chất chuẩn máy	Dạng đông khô. Thành phần: Coagulation Reference được làm từ các mẫu huyết tương của người bình thường, qua đó tất cả các yếu tố đông máu và các chất ức chế được đảm bảo. Coagulation Reference có chứa chất ổn định, dùng để vẽ đường chuẩn cho các xét nghiệm: PT, TT, FIB và các yếu tố khác	N3	ml	30
4	Hóa chất định lượng Fibrinogen	Thành phần: có khoảng 80 đơn vị Bovine thrombin/ ml (~ 80 I.U bovine Thrombin/mL)	N3	ml	250
5	Hóa chất nội kiểm máy đông máu mức bình thường	Dạng đông khô. Thành phần: được làm từ các mẫu huyết tương của người bình thường, dùng để nội kiểm cho các xét nghiệm: PT, TT, FIB và các yếu tố khác ở mức bình thường	N3	ml	25
6	Hóa chất nội kiểm mức bệnh lý	Dạng đông khô. Thành phần: được làm từ các mẫu huyết tương của người bình thường, dùng để nội kiểm cho các xét nghiệm: PT, TT, FIB và các yếu tố khác ở mức bệnh lý	N3	ml	10
7	Cuvette máy đông máu	Hộp. 50 giá đỡ nhựa x 12 cồng	N3	Cồng	3.600
8	Dung dịch đệm máy đông máu tự động	Thành phần: 50 mM Imidazole, 0.1M NaCl pH 7.4	N3	ml	175
9	Hóa chất định lượng PT	TechnOPLASTIN® HIS (HIS = HeparinInSensitive) là thuốc thử Ca-thromboplastin được tiêu chuẩn hóa thu được từ não thỏ, được đặc trưng bởi độ nhạy cảm với các yếu tố đông máu II, V, VII và X. Ngoài ra, thuốc thử có chứa chất trung hòa heparin	N3	ml	480
Tổng cộng: 09 mặt hàng.					